TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2023/QĐST-DS	*R G, ngày 08 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Hân.

2. Bà Trần Lệ Nga.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2021, về việc: "*Tranh chấp Quyền sử dụng đất*"

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thanh Ng**, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số 1276, tổ 6, khu phố 2, phường V T, TP. R G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Đăng H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 175, đường T VK, phường C K, Quận N K, thành phố Cần Thơ. (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/10/2020).

2. Bị đơn: Bà **Trần Kim E,** sinh năm 1936. Địa chỉ: Số 1271, tổ 6, khu phố 2, phường V T, TP. R G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Thế P, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số 371, đường L Q K, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 25/02/2021).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Lưu Quốc T, sinh năm 1983;

+ Lưu Quốc H1, sinh năm 1989;

+ Lưu Như N, sinh năm 1994;

+ Lưu Quốc Thiện T1, sinh năm 1997;

+ Lưu Quốc V, sinh năm 1997;

+ Lưu Diễm S, sinh năm 1999;

+ Lưu Quốc M, sinh năm 1987;

+ Lưu Thị Bé N1, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Số 1270, đường 30/4, phường V T, TP. R G, tỉnh Kiên Giang

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1936;

+ Nguyễn Thị D, sinh năm 1965;

+ Nguyễn Ngọc L2, sinh năm 1972;

+ Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: Số 1268, đường 30/4, khu phố 3, phường V T, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Nguyễn Hữu L3, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số 1266, đường 30/4, khu phố 3, phường V T, TP. R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp T Đ, xã M L, huyện H Đ, tỉnh Kiên Giang.

+ Nguyễn Thị T3, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 39/11, đường TL 40, phường T L, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Nguyễn Hữu N2, sinh năm 1971. HKTT: Số 1268, đường 30/4, khu phố 3, phường V T, TP. R G, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về ranh giới, mốc giới đất:* Các bên thống nhất xác định ranh giới đất giữa hộ bà Nguyễn Thanh Ng theo Giấy chứng nhận số M 892535 do UBND thành phố R G cấp ngày 31/8/1998 và hộ bà Trần Kim E theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00699/QSDĐ/274.QĐUB do UBND thành phố R G cấp ngày 31/8/1998 như sau: Xác định mốc giới đất từ vách Miếu thờ Thổ thần do bà Trần Kim E xây cất, phần vách Miếu nằm về phía đất của bà Nguyễn Thanh Ng, nằm trên đoạn chiều dài từ điểm 6 đến điểm 7 được thể hiện trong tờ Trích đo địa chính số TĐ 97 -2021 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố R G ngày 20/4/2021 và từ điểm 4 đến điểm 3 được thể hiện trong Biên bản xem xét thẩm định tại chổ của Tòa án ngày 19/3/2021 (đính kèm theo Quyết định) được xác định là ranh giới đất giữa hộ bà Nguyễn Thanh Ng và bà Trần Kim

E. Các bên được sử dụng không gian và lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới của thửa đất phù hợp với quy định của pháp luật và không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác.

Bà Nguyễn Thanh Ng và bà Trần Kim E có trách nhiệm liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh lại diện tích quyền sử dụng đất cho phù hợp với diện tích sử dụng thực tế. Trình tự, thủ tục thực hiện và các chi phí, lệ phí phát sinh được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về chi phí tố tụng:* bà Ng đã nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tổng cộng số tiền là 3.312.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ng nộp toàn bộ chi phí số tiền là 3.312.000đ (Ba triệu ba trăm mười hai ngàn đồng). bà Ng đã thực hiện xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh Ng và bị đơn bà Trần Kim E là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

+ Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thanh Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000999 ngày 15/01/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. R G;
- THA DS Tp. R G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Tấn Nghĩa